

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 527/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI 05 NĂM TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH CÀ MAU, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 03/TTr-BCH ngày 18/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Kế hoạch), với những nội dung chủ yếu như sau (kèm theo Kế hoạch số 01/KH-BCH ngày 14/01/2022 của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh):

1. Mục tiêu

- Giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương xảy ra trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu 100% cơ quan, chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “bón tại chỗ”.

- Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là bờ bao, đê bao, kè biển, kè sông,... đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

- Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ, theo thời gian thực; hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai các cấp; chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống thiên tai tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế - xã hội.

- Phân đầu 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư, khu vực nguy hiểm thường xuyên xảy ra thiên tai, đặc biệt là sạt lở đất được di dời đến nơi đảm bảo an toàn.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai

- Đánh giá cường độ của từng loại hình thiên tai điển hình tại địa phương dựa vào quy định về cấp độ rủi ro thiên tai tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Căn cứ vào số liệu thu thập các trận thiên tai lịch sử, thiên tai lớn xảy ra trong quá khứ, kết quả tính toán để đánh giá cường độ của từng loại hình thiên tai điển hình ở địa phương.

- Đánh giá tình trạng dễ tổn thương của từng đối tượng chịu tác động như: con người, nhà ở, một số ngành kinh tế chính (nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch), cơ sở hạ tầng chủ yếu (giao thông, xây dựng, điện lực, viễn thông, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, y tế, giáo dục, văn hóa). Mỗi đối tượng bị tác động bởi một hoặc nhiều loại hình thiên tai. Tình trạng dễ tổn thương của từng đối tượng được phân tích dựa vào số liệu thiệt hại thu thập được, nguy cơ bị tác động và phân thành 03 mức độ tổn thương: thấp, trung bình và cao.

- Đánh giá tổng hợp mức độ rủi ro của từng loại hình thiên tai tác động. Sử dụng bản đồ hành chính của địa phương đến cấp xã để mô tả mức độ rủi ro của từng loại hình thiên tai tác động.

3. Các biện pháp phòng, chống thiên tai

3.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

3.1.1. Biện pháp phi công trình

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai. Kiện toàn tổ chức, bộ máy phòng, chống thiên tai các cấp, tăng cường năng lực quản lý thiên tai. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án phòng, chống thiên tai. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Tăng cường nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

3.1.2. Biện pháp công trình

Đầu tư, nâng cấp các khu tái định cư thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; xây dựng các trường học kết hợp làm nơi tránh trú bão. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị, khu dân cư,... góp phần ổn định sản xuất và đời sống dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai. rà soát đầu tư, thực hiện cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai (đê, kè,...), hệ thống thủy lợi ngăn mặn giữ ngọt, chống khô hạn, phát triển sinh kế phục vụ theo từng tiểu vùng sản xuất, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt. Xây dựng, nâng cấp các công trình đo đạc, giám sát, cảnh báo sớm thiên tai. Đầu tư các cụm loa truyền thanh cho các xã, thị trấn ven biển thuận tiện cho công tác thông tin và cảnh báo thiên tai đến địa phương. Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ven biển và ven cửa sông. Nạo vét, giải tỏa các chướng ngại vật trên các tuyến sông, luồng lạch các khu neo đậu tránh trú bão và các điểm quy hoạch bố trí neo đậu tàu thuyền.

3.2. Biện pháp ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

- Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác đến các cấp, các ngành và nhân dân; thông tin dự báo phải cụ thể, rõ ràng để người dân hiểu và không chủ quan; triển khai phương án dự phòng để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có sự cố.

- Triển khai các kế hoạch, phương án ứng phó kịp thời, sát tình hình thực tế theo phương châm “bốn tại chỗ”, thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, liên hệ trong trường hợp thông tin liên lạc bị gián đoạn; tổ chức phân công cán bộ chỉ huy trực tiếp, cán bộ điều hành bám địa bàn; xác định những nơi trọng yếu và tăng cường lực lượng, phương tiện cứu nạn, sơ cấp cứu ứng trực trước thời điểm thiên tai xảy ra, tùy theo từng tình huống cụ thể để chỉ đạo ứng phó, ứng cứu trong trường hợp khẩn cấp.

- Kêu gọi, hướng dẫn phương tiện khai thác thủy sản vào nơi neo đậu an toàn; lập các chốt kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển để kiểm tra; thực hiện lệnh cấm biển, cấm di chuyển trên sông đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền khi có bão.

- Chỉ đạo bảo vệ sản xuất trên các lĩnh vực, địa bàn cụ thể; đảm bảo đủ về lực lượng, phương tiện trong thu hoạch, đảm bảo giá cả và đầu ra hợp lý hoặc ít nhất có đủ nơi bảo quản các sản phẩm thu hoạch sớm để chạy bão cho người dân; duy trì tối thiểu các hoạt động sơ chế thủy sản đảm bảo an toàn, đặc biệt là đối với tôm.

- Cập nhật thông tin, báo cáo nhanh cho cấp trên về tình hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng và nhu cầu hỗ trợ.

3.3. Biện pháp phục hồi, tái thiết

- Xác định, bổ sung kế hoạch huy động các nguồn nhân lực, vật lực, kinh phí, lương thực, thuốc, các mặt hàng thiết yếu, vật tư, vật liệu chằng chống nhà,... (nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân) để thực hiện ngay sau khi thiên tai kết thúc.

- Triển khai thi công, hoàn thành các công trình khắc phục sạt lở từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, chỗ ở tạm và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân.
- Thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường.
- Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân ở khu vực bị tác động của thiên tai, chú trọng đến các đối tượng dễ tổn thương.
- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị thiết yếu khác để khôi phục sản xuất theo quy định.
- Hỗ trợ nhân dân sửa chữa nhà ở; khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

3.4. Biện pháp phòng, chống thiên tai liên vùng

Phối hợp với các đơn vị làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Trung ương, Khu vực như: Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Khu vực III, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các tỉnh lân cận trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt phối hợp di dời, sơ tán dân trên các đảo đến nơi an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, phối hợp tìm kiếm thuyền viên mất tích, xử lý các sự cố tàu thuyền trên biển.

4. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Nguồn lực thực hiện

5.1. Nguồn nhân lực

Huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích tại chỗ, phối hợp với một số lực lượng Trung ương, khu vực và các tỉnh lân cận. Đặc biệt huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5.2. Nguồn vật lực

Thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”, chủ động phân bổ các trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho các sở, ngành, địa phương để đảm bảo tính chủ động, kịp thời, ứng phó hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

5.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương, vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư các dự án phòng, chống giảm nhẹ thiên tai: đầu tư các dự án tiêu úng, tiêu thoát lũ, đê điều, xây dựng hồ chứa, các dự án giao thông,... có quy mô và kinh phí đầu tư lớn (trong trường hợp không cân đối được ngân sách địa phương).
- Ngân sách địa phương: đầu tư nâng cấp hệ thống đê kết hợp giao thông nông thôn, công trình phòng chống sạt lở, dự án di dời dân, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra,...
- Ngân sách dự phòng của địa phương: xử lý các yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.
- Quỹ Phòng, chống thiên tai: thực hiện việc xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai, sử dụng cho giai đoạn phòng ngừa, giảm thiểu, đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai xung yếu có quy mô nhỏ, mua sắm trang thiết bị, tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục thiệt hại, sự cố do thiên tai gây ra,...
- Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huy động (bao gồm toàn bộ các tổ chức chính trị, xã hội): hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế từ việc huy động trong xã hội.
- Vốn đầu tư từ khối tư nhân và khuyến khích người dân đầu tư nâng cấp nhà ở đảm bảo an toàn với thiên tai: xây dựng cơ chế chính sách trong hỗ trợ đầu tư, vay vốn, hợp đồng cung cấp dịch vụ (hợp tác công tư - PPP).
- Vận dụng, huy động các nguồn lực về cơ sở hạ tầng (nhà ở, cơ quan, trường học,...), các tuyến đường thủy, bộ, các cảng cá, bến cá, khu vực neo đậu tránh trú bão,... để phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong tình huống cần thiết.

6. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo. Chủ trì đánh giá sơ kết định kỳ hàng năm và 05 năm; tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo từng năm phù hợp với tình hình thực tế.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các Kế hoạch, Chương trình, Đề án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ nguồn vốn sự nghiệp cấp tỉnh. Đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp, hiệu quả.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí vốn thực hiện các dự án, công trình phòng, chống thiên tai của Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Quốc phòng;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NN-TN (K01);
- Lưu: VT, Ktr82/02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Sử